

Số: 16 /2011/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế
đối với Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan giai đoạn 2011 - 2015**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng

Thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế áp dụng đối với Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan thuộc Bộ Tài chính giai đoạn 2011 - 2015.

Điều 2. Mục tiêu, yêu cầu

1. Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước đối với các khoản thu ngân sách nhà nước và các chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ quản lý theo hướng hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm tính công khai, minh bạch, đơn giản, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và nhân dân thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tham gia vào quá trình giám sát công chức thuế, hải quan thực thi pháp luật.

3. Đổi mới cơ chế quản lý biên chế và kinh phí hoạt động, thúc đẩy sắp xếp, tổ chức bộ máy, xây dựng lực lượng trong sạch, vững mạnh, có trình độ chuyên môn cao; sử dụng kinh phí được giao gắn với kết quả và hiệu quả hoạt động; trao quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm cho thủ trưởng đơn vị trong tổ chức công việc, sử dụng lao động và sử dụng các nguồn lực tài chính.

4. Chủ động sử dụng nguồn kinh phí được giao, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, góp phần bổ sung thu nhập cho cán bộ, công chức; tập trung đầu tư cơ sở vật chất, hiện đại hóa công nghệ thông tin và trang bị kỹ thuật, công nghệ quản lý, bảo đảm điều kiện cho hội nhập quốc tế; tăng cường đào tạo kiến thức, nghiệp vụ và kỹ năng quản lý hiện đại cho đội ngũ cán bộ, công chức. Bảo đảm đáp ứng mục tiêu của Chiến lược phát triển Thuế, Hải quan đến năm 2020.

5. Thực hiện công khai dân chủ theo quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của cán bộ, công chức Thuế, Hải quan.

Điều 3. Về biên chế

1. Biên chế của Tổng cục Thuế; biên chế của Tổng cục Hải quan được xác định trong phạm vi tổng số biên chế được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cho Bộ Tài chính. Bộ trưởng Bộ Tài chính giao chỉ tiêu biên chế cho Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng tổng cục. Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan sắp xếp bộ máy quản lý và sử dụng lao động theo đúng chủ trương tinh giản biên chế của Nhà nước.

2. Trường hợp do thành lập thêm hoặc sáp nhập cơ quan Thuế, Hải quan tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc được bổ sung chức năng, nhiệm vụ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, Bộ trưởng Bộ Tài chính thống nhất với Bộ trưởng Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

3. Ngoài số biên chế được giao, cơ quan Thuế, Hải quan được hợp đồng thuê khoán công việc và hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguồn kinh phí bảo đảm hoạt động

1. Kinh phí hoạt động của Tổng cục Thuế và của Tổng cục Hải quan được phân bổ hàng năm theo mức ổn định là 1,9% trên dự toán thu ngân sách nhà nước hàng năm do Quốc hội, Chính phủ giao Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan thực hiện và được tổng hợp trong dự toán thu - chi ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ Tài chính trình Chính phủ, Quốc hội quyết định.

2. Ngoài mức kinh phí được giao quy định tại khoản 1 Điều này, hàng năm Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan còn được sử dụng các nguồn kinh phí sau:

a) Kinh phí ngân sách nhà nước giao:

- Thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ;
- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo chương trình của Nhà nước;
- Thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án khác của Chính phủ ngoài nhiệm vụ thường xuyên;
- Thực hiện tinh giản biên chế theo chế độ do Nhà nước quy định.

b) Phí và lệ phí được phép để lại theo quy định của cơ quan có thẩm quyền, nguồn kinh phí hợp pháp khác được sử dụng theo quy định của pháp luật.

3. Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan tự trang trải các khoản chi tăng thêm theo chính sách, chế độ mới do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo chủ trương và yêu cầu thay đổi chính sách hiện hành. Trường hợp do các yếu tố khách quan mà mức kinh phí được giao của Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan theo quy định tại khoản 1 Điều này không đủ để bảo đảm mức chi tối thiểu duy trì hoạt động của bộ máy thì Bộ trưởng Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 5. Sử dụng kinh phí hoạt động

1. Nguồn kinh phí quy định tại khoản 1 Điều 4 được phân bổ và giao dự toán cho Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan đảm bảo: chi đầu tư xây dựng tối thiểu 10%, chi mua sắm hiện đại hóa trang thiết bị tối thiểu 25% và chi hoạt động thường xuyên tối đa 65% trên tổng dự toán chi được giao.

2. Nội dung sử dụng kinh phí hoạt động

a) Chi đầu tư xây dựng:

- Thực hiện các dự án đầu tư, công trình của Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan theo kế hoạch đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Trong trường hợp cần thiết, phải tập trung vốn đẩy nhanh tiến độ để sớm đưa vào khai thác, sử dụng dự án, công trình đang triển khai nhưng chưa bố trí được vốn, Bộ trưởng Bộ Tài chính được điều chuyển vốn đầu tư đã bố trí của dự án, công trình thuộc Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan và chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ.

Việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng thực hiện theo các quy định của pháp luật về đầu tư và xây dựng.

b) Chi mua sắm hiện đại hóa trang thiết bị:

- Chi mua sắm tài sản, trang thiết bị làm việc phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ;

- Chi ứng dụng công nghệ thông tin theo chương trình kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các chương trình, dự án có phục vụ nhiệm vụ chuyên môn của Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan như: dự án hạ tầng truyền thông, dự án cơ sở dữ liệu, dự án trung tâm đào tạo công nghệ thông tin và dự phòng thảm họa và các chương trình, dự án khác theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Việc quản lý, điều hành dự toán, mua sắm hiện đại hoá trang thiết bị thực hiện theo quy định của pháp luật.

c) Chi thường xuyên: Kinh phí chi thường xuyên của Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, gồm các nội dung sau:

- Chi thanh toán cá nhân (bao gồm cả chi tiền lương tăng thêm, chi thuế khoán công việc và hợp đồng lao động thuê ngoài theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định này).

- Chi quản lý hành chính và chi bảo đảm các hoạt động nghiệp vụ chuyên môn, gồm:

+ Chi các khoản dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng, thông tin truyền thông, liên lạc, hội nghị, chi công tác phí, thuê mướn và một số khoản chi khác theo quy định;

+ Chi tuyên truyền các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thuế, hải quan; hỗ trợ người nộp thuế;

+ Chi các nghiệp vụ đặc thù về chống buôn lậu, kiểm tra, kiểm soát, tình báo hải quan nhằm ngăn chặn các hành vi trốn lậu thuế và vi phạm pháp luật thuế, hải quan;

+ Chi mua vật tư, ấn chỉ, chi ủy nhiệm thu thuế, trang phục, huấn luyện và nuôi chó nghiệp vụ, quản lý rủi ro và các khoản chi nghiệp vụ đặc thù khác;

+ Chi phối hợp công tác để thực hiện nhiệm vụ;

+ Chi bồi thường thiệt hại cho tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật trong hoạt động nghiệp vụ;

+ Chi nghiên cứu khoa học cấp cơ sở; chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức theo chương trình, kế hoạch của ngành;

+ Chi sửa chữa tài sản, trang thiết bị, cơ sở vật chất, trụ sở làm việc phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ;

+ Chi đoàn đi công tác nước ngoài; chi đón, tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tổ chức hội thảo, hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi đóng góp niên liễm với các tổ chức quốc tế theo quy định;

+ Chi hỗ trợ công tác điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ, công chức trong Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan;

+ Chi bảo đảm hoạt động của tổ chức đảng theo Quyết định của Ban Bí thư Trung ương Đảng; chi chế độ đối với cán bộ tự vệ; chi bảo đảm hoạt động của các đoàn thể theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ Các khoản chi hoạt động thường xuyên khác.

d) Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan chủ động sử dụng nguồn kinh phí phù hợp với nhu cầu thực tế, nhiệm vụ chuyên môn đặc thù và trong phạm vi

kinh phí được giao. Kinh phí cuối năm chưa sử dụng hết thực hiện quản lý theo quy định hiện hành.

Điều 6. Tiêu chuẩn, mức chi, chế độ chi

1. Các nội dung chi thực hiện theo chế độ, tiêu chuẩn, mức chi đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành. Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt, ban hành các khoản chi đặc thù trên cơ sở vận dụng các tiêu chuẩn, mức chi quy định hiện hành, phù hợp tình hình cụ thể và khả năng nguồn kinh phí.

2. Mức chi tiền lương, tiền công: Trên cơ sở số biên chế được Bộ trưởng Bộ Tài chính giao và nguồn kinh phí được sử dụng, mức chi tiền lương, tiền công đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bình quân toàn ngành không vượt quá 1,8 lần so với chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức do Nhà nước quy định (lương ngạch, bậc, chức vụ và các loại phụ cấp, trừ phụ cấp làm đêm, làm thêm giờ).

Việc phân phối tiền lương, tiền công theo kết quả chất lượng hoàn thành công việc của từng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo nguyên tắc công bằng hợp lý, gắn tiền lương với hiệu quả công việc, đồng thời phải được thể hiện trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Điều 7. Sử dụng kinh phí tiết kiệm

Hàng năm, số kinh phí tiết kiệm từ chi thường xuyên quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Quyết định này, Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan được sử dụng cho các nội dung sau:

1. Sử dụng để bố trí cho các công trình đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị hiện đại hoá ngành trong trường hợp cần thiết cần đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở vật chất và hiện đại hoá ngành trong khi nguồn kinh phí chưa đáp ứng được.

2. Trợ cấp thêm ngoài chính sách chung cho những người tự nguyện về nghỉ chế độ trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại lao động; hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức gặp hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo hoặc những trường hợp đặc biệt khác; hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục; hỗ trợ các hoạt động tổ chức đảng, đoàn thể của Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan.

3. Bổ sung thêm thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bình quân toàn ngành tối đa 0,2 lần mức lương đối với cán bộ, công chức, viên chức do Nhà nước quy định (lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp, trừ phụ cấp làm đêm, làm thêm giờ).

4. Chi khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài hệ thống Thuế, Hải quan có thành tích đóng góp hỗ trợ cho hoạt động quản lý thuế, hải quan; chi phúc lợi tập thể.

Mức chi khen thưởng, phúc lợi trong hệ thống Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan tối đa không quá 3 tháng tiền lương, tiền công và thu nhập thực tế thực hiện trong năm.

5. Số kinh phí còn lại sau khi đã sử dụng cho các nội dung trên đây Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng.

Điều 8. Kinh phí bảo đảm hoạt động đối với các đơn vị sự nghiệp

Các đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan được bảo đảm kinh phí hoạt động từ nguồn kinh phí nhà nước giao quy định tại Điều 4 của Quyết định này; được áp dụng chế độ chi tiêu theo quy định tại Quyết định này và thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại các Nghị định: số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006, số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005, số 96/2010/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước hiện hành. Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt mức kinh phí giao cho cho các đơn vị sự nghiệp trên cơ sở phân loại đơn vị sự nghiệp theo quy định.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giao Bộ trưởng Bộ Tài chính:

a) Hướng dẫn thi hành Quyết định này. Chỉ đạo Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan tổ chức triển khai thực hiện; kiểm tra giám sát để bảo đảm các đơn vị tuân thủ theo đúng quy định tại Quyết định này.

b) Bộ Tài chính ban hành tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu phù hợp với yêu cầu và hoạt động của Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan trên cơ sở tiêu chuẩn, định mức, chế độ Nhà nước quy định.

c) Quý III năm 2015, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Quyết định này, trên cơ sở đó báo cáo Thủ tướng Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan cho giai đoạn tiếp theo.

2. Giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

Có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn đầu tư xây dựng được phân bổ cho Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan tuân thủ đúng quy định về quản lý sử dụng kinh phí nhà nước và danh mục, kế hoạch đăng ký.

3. Kinh phí hoạt động giao cho Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan (bao gồm cả các quỹ) từ năm 2010 trở về trước còn dư chưa sử dụng, thanh toán được tiếp tục sử dụng cho nhiệm vụ chuyên môn, chi đầu tư xây dựng và chi mua sắm tài sản hiện đại hoá trang thiết bị. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cụ thể việc sử dụng số kinh phí trên bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 4 năm 2011 và được áp dụng cho các năm ngân sách từ năm 2011 đến năm 2015.

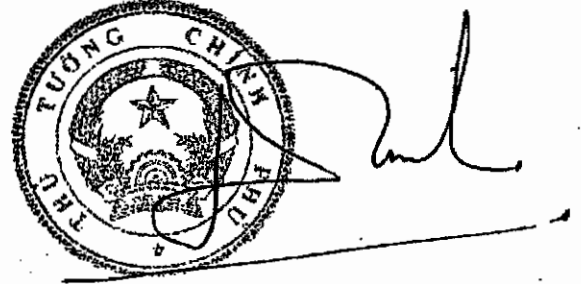
Bãi bỏ quy định tại các Quyết định số 63/2009/QĐ-TTg và số 64/2009/QĐ-TTg ngày 20 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với ngành Hải quan, Thuế năm 2009 và năm 2010.

5. Các Bộ trưởng: Tài chính, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTT (5b). 290

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng